TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22 -7-2022
V/v: Ly hôn giữa anh Lê Đức H và chị Nguyễn Thị Diễm M

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V , TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Thoan;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Láng;

2. Bà Nguyễn Thị Nhiễu.

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Tho - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V , tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V , tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 109/2022/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022 về:*"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXX - ST ngày 06 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Đức H , sinh năm 2000;

Địa chỉ: Thôn T, xã D , huyện V , tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm 2001;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã D , huyện V , tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ chỗ ở hiện nay: Số 28/10 P, phường x, Quận G, TP Hồ Chí Minh.

(Anh H và chị M đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 4 năm 2022, bản tự khai đề ngày 01 tháng 6 năm 2022 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là anh Lê Đức H trình bày như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Diễm M kết hôn tự nguyện, đăng ký tại UBND xã D , huyện V , tỉnh Thái Bình vào ngày 04 tháng 01 năm 2021. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau tại gia đình anh ở thôn T, xã D . Vợ chồng hòa thuận được 06 tháng thì xảy ra mâu thuẫn do chị M không tin tưởng anh và cho rằng anh có quan hệ ngoại tình với người khác. Tình cảm vợ chồng từ đó mà trở nên lạnh nhạt, hai bên thường xuyên xảy ra bất hòa, cãi chửi nhau. Trong mối quan hệ với gia đình nhà chồng, chị M cũng có thái độ thiếu tôn trọng bố mẹ anh nên trong lúc nóng giận, anh có tát chị M một cái. Mặc dù anh và gia đình anh đã khuyên ngăn, hòa giải nhưng chị M vẫn quyết định bỏ đi khỏi gia đình anh và hiện anh chị sống ly thân, mỗi người một nơi. Bản thân anh H xác định anh và chị M không còn tình cảm, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị My.

1.2 Về quan hệ con chung: Anh và chị Nguyễn Thị Diễm M không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3 Về quan hệ tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại Đơn đề nghị gửi cho Tòa án, bị đơn là chị Nguyễn Thị Diễm M trình bày:

2.1 Về thời gian, điều kiện kết hôn giữa chị và anh H, chị M trình bày như anh H đã trình bày với Tòa án. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 04 tháng thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xuất phát từ việc vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, thiếu tin tưởng nhau, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn giữa chị và anh H ngày càng trở nên trầm trọng. Chị đã sống ly thân nhau, mỗi người có một cuộc sống riêng, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Chị cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không có khả năng hàn gắn để đoàn tụ nên chị đồng ý ly hôn với anh H.

2.2 Về con chung: Chị và anh Lê Đức H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về tài sản: Chị và anh H không có tài sản chung, không có khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị M còn trình bày: Hiện chị đang cư trú tại: số 28/10 P, phường x, Quận G, TP Hồ Chí Minh. Việc anh H khởi kiện xin ly hôn chị tại Tòa án nhân dân huyện V, anh H có thông báo cho chị biết và chị đồng ý lựa chọn Tòa án nhân dân huyện V là nơi giải quyết việc ly hôn giữa anh H và chị. Đối với các văn bản

tố tụng Tòa án gửi cho chị, đề nghị Tòa án gửi theo địa chỉ hiện nay chị đang cư trú. Chị từ chối không nhận bản sao các tài liệu, chứng cứ từ phía anh H đã giao nộp cho Tòa án.

3. Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện V, đại diện UBND xã và cơ sở thôn cung cấp như sau: Giữa anh H và Chị M có xảy ra mâu thuẫn sau khoảng 5-6 tháng chung sống. Về nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không rõ nhưng chị M đã rời khỏi nhà anh H, vào Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống gần 01 năm nay. Đề nghị Tòa án xem xét nguyện vọng của hai bên để giải quyết quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị M theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh H và Chị M không có con chung.

Về tài sản: Theo địa phương nắm được, anh H và Chị M không có tài sản chung. Anh chị không có khoản nợ chung đối với tổ chức xã hội nào tại địa phương.

**** Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện V phát biểu quan điểm***:

- Về tố tụng: Thẩm phán và HĐXX, thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 đề nghị:

+ Quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử cho anh Lê Đức H được ly hôn chị Nguyễn Thị Diễm M.

+ Quan hệ con chung: Anh H và chị M không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

+ Quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết do anh H và chị M đều không có yêu cầu.

+ Án phí: Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Đức H và chị Nguyễn Thị Diễm M có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình. Bị đơn là chị Nguyễn Thị Diễm M hiện sinh sống tại số 28/10 P, phường x, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng đã có văn bản thể hiện quan điểm lựa chọn Tòa án nhân dân huyện V là nơi giải quyết vụ án ly hôn giữa chị và anh H. Vì vậy, căn cứ vào

khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V.

Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

2. Về nội dung:

[**2.1**] **Quan hệ hôn nhân**: Anh Lê Đức H và chị Nguyễn Thị Diễm M đăng ký tại UBND xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 04 tháng 01 năm 2021 là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, thiếu sự tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau. Anh chị đã sống ly thân, mỗi người một nơi đã được một thời gian nhưng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm. Bản thân anh H và chị M đều xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa và không ai mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Xét thực trạng quan hệ vợ chồng của anh H và chị M đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để xử cho anh H được ly hôn chị My.

[2.2] Quan hệ con chung: Do anh H và Chị M không có con chung nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[**2.3**] **Quan hệ tài sản**: Do chị M và anh H đều không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh H phải chịu 300.000 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án:

1. **Quan hệ hôn nhân**: Xử cho anh Lê Đức H được ly hôn chị Nguyễn Thị Diễm M.

2. **Quan hệ con chung:** Anh Lê Đức H và chị Nguyễn Thị Diễm M không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

3. **Quan hệ tài sản:** Không đặt ra giải quyết.

4. Án phí: Anh Lê Đức H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh H đã nộp tại biên lai số 0001193 ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Anh Lê Đức H và chị Nguyễn Thị Diễm M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện V ;
- Chi cục THA Dân sự huyện V ;
- Các đương sự;
- UBND xã D, huyện V ;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ; Lưu HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

(Đã ký)

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thoan